TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày : 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trương Thế S cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Trương Thế S, Nguyễn Ngọc T, Lê Văn K và bị hại Võ Kim T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 14, 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã A.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Trương Thế S, sinh năm 1992 tại A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn N, sinh năm 1971 và bà Cao Thị Bích N, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền sự: không, tiền án: ngày 18/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 08/5/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt; ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 05 (năm) năm tù về tội: "Cướp giật tài sản", ngày 28/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/3/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: N), sinh năm 1991 tại A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Á, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Mi M,

sinh năm 1997, con: Có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", đã được xóa án tích; ngày 30/11/2017, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Định khởi tố về tội: "Gây rối trật tự công cộng" và ngày 30/5/2018, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định khởi tố về tội: "Cố ý gây thương tích"; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thành T (tên gọi khác: S), sinh năm 1994 tại: A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 31/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn V (tên gọi khác: B), sinh năm 1997 tại A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1974; vợ: Lê Thị Ngọc Â, sinh năm 1995, con: Có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 30/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn K (tên gọi khác: B), sinh năm 1989 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1993, con: Có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/02/2018, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định khởi tố về tội: "Cố ý gây thương tích". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Bị hại: Ông Võ Kim T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu vực T, P.N, Tx.A, Bình Định (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2017, Võ Kim T cùng Nguyễn Chí T, Mai Thành T, Huỳnh Văn T, Trần Văn H đến hát karaoke tại quán karaoke, nhà nghỉ M ở thôn Thọ L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Đến 0 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, nhóm của T hát xong, tính tiền thì phát sinh mâu thuẫn cãi vã giữa T, T với nữ tiếp viên karaoke trong việc T, T cho rằng tính tiền phục vụ của tiếp viên giá cao. Tđòi đánh nữ tiếp viên nhưng được các bạn can ngăn.

Lúc này, Trương Thế S đang ở trọ trên tầng 3 của nhà nghỉ M nghe tiếng kình cãi nên đi xuống đứng tại cầu thang tầng trệt và đề nghị nhóm T tính tiền rồi đi về vì khuya rồi thì phát sinh kình cãi giữa S với T và nhóm bạn của T. T đến nắm cổ áo của S thì S đạp vào người T rồi bỏ chạy lên phòng trọ trốn. Hậu lấy 01 cây cuốc rồi cùng T, Thạnh, Tùng đi lên từng phòng tìm S nhưng không tìm được. Sau đó, Hậu và Tình đi về trước còn T, T và Tùng tiếp tục ở lại yêu cầu chị Nguyễn Thị M (chủ quán M) gọi S ra để xin lỗi nhóm của T nhưng S không ra, nên cả ba bỏ ra phía trước quán M. Còn S, sau khi trốn vào phòng thì điện thoại cho Nguyễn Ngọc T đến giúp S đánh lại nhóm của T. T đồng ý và nói lại với cả nhóm gồm: Lê Thành T, Nguyễn Văn V, Lê Văn K về nội dung: S bạn của T bị một nhóm thanh niên vây đánh tại nhà nghỉ M rồi điều khiển xe ô tô 77A-040.15 (do T thuê trước đó) chở T, Tân, V hướng đến nhà nghĩ M. Khi đến ngã tư quán C thì T bảo K dừng xe lại để cho đồng bọn lấy hung khí. V xuống xe lấy 02 cây gỗ tròn, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 1,5m, T cũng lấy 02 cây gỗ tròn, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 1,2m cầm lên xe. Khi đến trước nhà nghỉ M thì T điện thoại báo cho S biết là đã tới đồng thời xuống xe cầm cây rượt đuổi đánh nhóm T nhưng bị nhóm T ném đá trúng nên bỏ chạy lại xe ô tô. Lúc này, S từ trong nhà nghỉ M mở cửa chạy ra cầm theo 01 con dao tự chế bằng kim loại, cán bằng kim loại dài khoảng 15cm, lưỡi dài khoảng 35cm, bản lưỡi rộng khoảng 03cm chạy đến chỗ T và Tùng đang đứng. Từ phía sau, S cầm dao chém 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu T. T quay lại thì S tiếp tục chém 01 cái nữa trúng vào đầu T gây thương tích. T và Tùng bỏ chạy thì bị T, Tân, V cầm cây rượt đuổi đánh nhưng T và Tùng chạy thoát. Còn S tiếp tục cầm dao chạy đến đối diện với T chém 01 cái từ trên xuống, T đưa tay phải lên đỡ nên bị trúng ở mu bàn tay phải, S tiếp tục chém 01 cái nữa trúng vào đầu Thạnh. T quỵ xuống thì S tiếp tục chém 01 cái nữa hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên trúng vào vùng mắt trái của T gây thương tích.

Ngay sau đó T được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định rồi chuyển đến Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 19/12/2017 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/2018/PY-TgT ngày 16/01/2018 của Trung T pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với Võ Kim T: " Dấu hiện chính quan giám định: Vết thương mu bàn tay phải vùng khớp ba ngón đã điều trị. Hiện vùng khớp ngón tay phải để sẹo nằm ngang kích thước (8x0,3)cm, hạn chế vận động các ngón II, III, IV, cảm giác bình thường. Chấn thương gây rách da vùng chẩm (lêch trái) đã điều trị. Hiện vùng chẩm (lệch trái) vết thương để lại sẹo kích thước (7x0,3)cm, điện não đồ

biến đổi mức độ nhẹ. Vết thương vùng mắt trái rách da, vỡ nhãn cầu đã phẫu thuật múc bỏ nhãn cầu. Hiện vết thương để sẹo trên hố mắt và dưới hố mắt kích thước (3x0,3)cm và (2x0,3)cm, mất nhãn cầu. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 60%".

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2018/PY-TgT ngày 16/01/2018 của Trung T pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với Nguyễn Chí T:"Dấu hiện chính quan giám định: Chấn thương gây đau đầu, rách da đầu vùng đỉnh và vùng chẩm đã điều trị. Hiện đẻ lại sẹo. Vùng đỉnh đầu kích thước (6x0,3)cm. Vùng chẩm kích thước (4x0,5)cm. Điện não đồ biến đổi mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 08%"

Về dân sự: Bị hại Võ Kim T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền: 257.720.365đ. Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Lê Thành T, Nguyễn Văn V đã bồi thường mỗi người số tiền: 20.000.0000đ; bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Văn K bồi thường mỗi người 10.000.000đ; gia đình bị cáo Trương Thế S bồi thường 8.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 14, 15 ngày 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thế S phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo S 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/3/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/5/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo V 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn V cho UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T, bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo K 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trương Thế S phải bồi thường cho anh Võ Kim T số tiền 58.374.699đ, ngoài số tiền đã tự nguyện bồi thường 8.000.000đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Võ Kim T số tiền 16.549.879đ, ngoài số tiền đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ

- Buộc bị cáo Lê Văn K phải bồi thường cho anh Võ Kim T số tiền 3.274.939đ, ngoài số tiền đã tự nguyện bồi thường 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 16 tháng 11 ngày 2018, các bị cáo Trương Thế S và Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 13.12.2018 bị cáo Trương Thế S rút kháng cáo.

Ngày 19 tháng 11 ngày 2018, bị hại Võ Kim T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo. Tại phiên tòa bị hại rút kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 bị cáo Lê Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo rút toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, bị hại Võ Kim T về phần quyết định hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt; công nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo với bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, bị hại Võ Kim T rút kháng cáo về phần quyết định hình phạt là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì đình chỉ xét xử phúc thẩm, các quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, Lê Thành T, Nguyễn Văn V có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Ngày 10.12.2017, do có mâu thuẫn với nhóm Võ Kim T tại quán karaoke, nhà nghỉ M ở thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Trương Thế S đã gọi cho Nguyễn Ngọc T đến giúp S đánh lại nhóm của T. T đồng ý và nói lại với cả nhóm gồm: Lê Thành T, Nguyễn Văn V, Lê Văn K, sau đó nhóm của Trương Thế S đã đánh nhau với nhóm của Võ Kim T, hậu quả Võ Kim T và Nguyễn Chí T bị S dùng dao chém gây thương tích lần lượt là 60% và 08%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 14, 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử các bị cáo Trương Thế S, Nguyễn Ngọc T, Lê Thành T, Nguyễn Văn V, Lê Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 năm tù là phù hợp với vai trò, tính chất nguy hiểm và hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thế S, Nguyễn Ngọc T, Lê Văn K, Lê Thành T, Nguyễn Văn V và bị hại Võ Kim T tự thỏa thuận các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền cụ thể như sau: Trương Thế S bồi thường 73.375.699 đồng, Nguyễn Ngọc T bồi thường 31.549.879 đồng, Lê Văn K bồi thường 18.274.939 đồng, Riêng các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng. Sự tự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp pháp luật không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, Lê Thành T, Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, Lê Thành T, Nguyễn Văn V, các quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo Trương Thế S, Lê Văn K, Lê Thành T, Nguyễn Văn V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2018.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại. Công nhận sự tự thỏa thuận như sau:

3.1. Bị cáo Trương Thế S bồi thường cho ông Võ Kim T 73.374.699 đồng (Bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng);

3.2. Bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường ông Võ Kim T 31.549.879 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng);

3.3. Bị cáo Lê Văn K bồi thường ông Võ Kim T 18.274.939 đồng (Mười tám triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm ba mươi chín đồng);

3.4. Các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo bồi thường ông Võ Kim T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

4.2. Bị cáo Trương Thế S phải chịu 3.668.745 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 1.577.500 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.4. Bị cáo Lê Văn K phải chịu 913.747 đồng (Chín trăm mười ba nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.5. Các Bị cáo Lê Thành T, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GDDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã A;
- Cơ quan THAHS thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường